CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 486 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 297/TTr-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất** cho 39 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì** cho 31 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba** cho 72 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Ban TĐKTTW;
- VPCTN: CNVP; Trợ lý PCTN; WebsiteVP;
- Lưu:VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SỸ VẺ VANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 486 /QĐ-CTN ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch nước)

I. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất:

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Nguyễn Bá Khánh Diễm	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
2.	Hoàng Sơn Ca	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
3.	Trịnh Thị Thu Huyền	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Đình Dù, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
4.	Đào Văn Công	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
5.	Hoàng Tuấn Anh	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
6.	Đinh Tuyết Nhung	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
7.	Lê Tuấn Đạt	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
8.	Văn Sỹ Huy	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
9.	Dương Thị Thu Trang	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
10.	Nguyễn Du Phùng	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
11.	Nguyễn Việt Dũng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
12.	Nguyễn Xuân Tính	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
13.	Vương Tài Đạt	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
14.	Nguyễn Đông Hưng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
15.	Nguyễn Kim Thi	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
16.	Nguyễn Quốc Bảo	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
17.	Phạm Văn Bình	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
18.	Ngô Quang Lương	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
19.	Nguyễn Mạnh Hải	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
20.	Lê Hồng Phú	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
21.	Phạm Văn Thường	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
22.	Phạm Đức Duẩn	Thượng tá	Cục CS giao thông	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
23.	Nguyễn Cao Cường	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
24.	Trịnh Thị Thu Hằng	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
25.	Trịnh Quang Thanh	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
26.	Nguyễn Nam Đông	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Mãi Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
27.	Nguyễn Đức Long	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
28.	Ngô Trí Đạt	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thanh Hưng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
29.	Phạm Hồng Chính	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
30.	Lê Cảnh Tiêu	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đông Á, huyện Đông Dương, tỉnh Thái Bình
31.	Nguyễn Quang Mạnh	Thượng tá	Cục CS giao thông	Xã Ngọc Hải, huyện Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
32.	Đoàn Thanh Danh	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
33.	Phạm Thanh Hà	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
34.	Huỳnh Văn Đức	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
35.	Nguyễn Văn Minh	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
36.	Nguyễn Văn Cúc	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
37.	Trương Văn Tổng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Quỳnh Lộc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
38.	Lê Đức Thắng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
39.	Đỗ Thế Dũng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì:

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Nguyễn Hồng Hạnh	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Nghi Đức, huyện Vinh, tỉnh Nghệ An
2.	Nguyễn Minh Công	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
3.	Đoàn Thị Thu	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
4.	Trịnh Thị Phương Anh	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
5.	Lã Văn Phương	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
6.	Bùi Văn Đông	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
7.	Nguyễn Hữu Cảnh	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
8.	Đặng Quốc Thắng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
9.	Nguyễn Quang Thiều	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
10.	Hoàng Nguyên Chinh	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
11.	Nguyễn Minh Tân	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
12.	Trần Xuân Khánh	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
13.	Nguyễn Hoàng Phúc	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
14.	Đinh Quang Hưng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
15.	Lương Thế Hải	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
16.	Nguyễn Thị Hiền	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
17.	Nguyễn Mai Long	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
18.	Nguyễn Văn Quyết	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
19.	Bùi Sơn Trà	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
20.	Cao Văn Tiến	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
21.	Nông Đỗ Hữu Phước	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
22.	Nguyễn Mạnh Tuấn	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
23.	Nguyễn Trường Sinh	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
24.	Huỳnh Văn Đức	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
25.	Nguyễn Văn Minh	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
26.	Nguyễn Viết Minh	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
27.	Nguyễn Văn Cúc	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
28.	Trương Văn Tổng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Quỳnh Lộc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
29.	Lê Đức Thắng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
30.	Văn Đức Thuận	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Mai Hùng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
31.	Nguyễn Văn Bột	Thiếu úy	Cục CS giao thông	Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba:

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Chu Xuân Hiếu	Đại uý	Cục CS giao thông	Phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2.	Đỗ Anh Dũng	Đại uý	Cục CS giao thông	Phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
3.	Phan Trung Hiếu	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
4.	Nguyễn Duy Cương	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
5.	Tô Thị Bích Liên	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng
6.	Nguyễn Minh Long	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá
7.	Hoàng Thị Phương Hoa	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
8.	Nguyễn Quang Tuấn	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
9.	Nguyễn Quang Đức	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
10.	Thái Quốc Dân	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
11.	Hoàng Bảo Lân	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
12.	Nguyễn Thị Thu Trang	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
13.	Nghiêm Mạnh Hà	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
14.	Hoàng Văn Thăng	Thiếu úy	Cục CS giao thông	Xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
15.	Nguyễn Văn Tuyến	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
16.	Lã Tiến Lực	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
17.	Nguyễn Thành Trung	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
18.	Nguyễn Trường Giang	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
19.	Chu Đình Thạnh	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
20.	Nguyễn Huy Sinh	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
21.	Phạm Hùng Cường	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
22.	Trịnh Văn Vinh	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
23.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
24.	Lê Minh Tiến	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
25.	Nguyễn Thái Hà	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
26.	Vũ Thị Hải Luyến	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
27.	Tô Ngọc Anh	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
28.	Nguyễn Bá Công	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
29.	Nguyễn Thanh Hà	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
30.	Nguyễn Trọng Hậu	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
31.	Hoàng Đình Linh	Thượng uý	Cục CS giao thông	Xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
32.	Nguyễn Nguyên Long	Đại uý	Cục CS giao thông	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
33.	Trương Tiểu Nhận	Thượng uý	Cục CS giao thông	Xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
34.	Vũ Duy Thái	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
35.	Nguyễn Xuân Thắng	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
36.	Quách Hữu Tuấn	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
37.	Phạm Thanh Hải	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
38.	Phạm Mạnh Tuân	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
39.	Đoàn Sơn Tùng	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
40.	Trần Xuân Tài	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
41.	Đào Trà My	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
42.	Đặng Hữu Sơn	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
43.	Bùi Thị Thanh	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
44.	Vũ Duy Cương	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
45.	Phạm Xuân Lộc	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
46.	Vũ Văn Du	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
47.	Đỗ Đức Hạnh	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
48.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
49.	Nguyễn Tất Nhiên	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
50.	Đoàn Văn Giáp	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
51.	Vũ Đức Huy	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
52.	Đặng Văn Dũng	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
53.	Nguyễn Anh Tuấn	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
54.	Nguyễn Trần Quyết	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
55.	Nguyễn Việt Hùng	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
56.	Sái Văn Tuấn	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Châu, tỉnh Nam Định
57.	Doãn Văn Ân	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
58.	Vũ Văn Hải	Đại úy	Cục CS giao thông	Xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
59.	Nguyễn Quang Trung	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Hoằng Khánh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
60.	Vũ Mạnh Huy	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
61.	Nguyễn Võ Mạnh Hùng	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
62.	Lưu Văn Bản	Thượng úy	Cục CS giao thông	Xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
63.	Vũ Duy Lực	Thượng úy	Cục CS giao thông	Thị Trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
64.	Huỳnh Văn Đức	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
65.	Nguyễn Văn Minh	Trung tá	Cục CS giao thông	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
66.	Nguyễn Viết Minh	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
67.	Nguyễn Văn Cúc	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
68.	Trương Văn Tổng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Quỳnh Lộc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
69.	Lê Đức Thắng	Thiếu tá	Cục CS giao thông	Xã Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
70.	Văn Đức Thuận	Trung úy	Cục CS giao thông	Xã Mai Hùng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
71.	Nguyễn Văn Bột	Thiếu úy	Cục CS giao thông	Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
72.	Bùi Đình Tề	Thiếu úy	Cục CS giao thông	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình